

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ HÀ DIỄM CHI

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1974; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 861/52/25/10 Tổ 21, Khu phố 4, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng. 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức.

Điện thoại di động: 0909.911.274;

E-mail: chilhd@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1997 đến năm 2001: Kế toán tổng hợp tại công ty TNHH Đế Lĩnh, KCX Linh Trung, Quận 7.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2002 đến tháng 12/2007: Phó Giám đốc quản lý Tài chính tại công ty TNHH Vision Int'l, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.
- Từ tháng 1/2008 đến 3/2014: Giảng viên trường Đại học Tôn Đức Thắng. Đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
- Từ tháng 4/2014 đến nay: Giảng viên trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ Môn Tài chính (tại Khoa TCNH Trường Đại học Tôn Đức Thắng).

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngân hàng, trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 10 năm 1997; số văn bằng: A97812; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính Tín dụng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 04 năm 2004; số văn bằng: A007836; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài Chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 000057; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài Chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Quản trị hoạt động của các Tổ chức Tín dụng

Hướng nghiên cứu 2: Quản trị hoạt động đầu tư của doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến Sĩ;

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 01 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) 45 bài báo khoa học, trong đó 5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2017 - Quyết định số 1589/QĐ-ĐHNH ngày 09/08/2017, trường ĐH Ngân hàng TP.HCM

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2018 - Quyết định số 1491/QĐ-ĐHNH ngày 21/08/2018, trường ĐH Ngân hàng TP.HCM.

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2019- 1728/QĐ-ĐHNH ngày 19/8/2019, trường ĐH Ngân hàng TP.HCM

- Giấy khen giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm 2022 – Quyết định 1302/QĐ-ĐHNH ngày 12 tháng 05 năm 2023.

- Giấy khen giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2022 - 2023 – Quyết định 2861/QĐ-ĐHNH ngày 11 tháng 10 năm 2023.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giấy khen giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học năm 2023 – Quyết định 1357/QĐ-ĐHNH ngày 13 tháng 05 năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về phẩm chất đạo đức:* Là một giảng viên, Đảng viên, ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, chuẩn mực đạo đức của Nhà giáo, của một Đảng viên; không ngừng rèn luyện bản thân trong công việc, cuộc sống; phẩm chất chính trị vững vàng, bản lĩnh; chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đối với đồng nghiệp luôn sẵn sàng, nhiệt tình hỗ trợ thực hiện các công việc, tinh thần đoàn kết cao. Đối với sinh viên luôn nhiệt tình hướng dẫn, dạy dỗ, hòa nhã, thân thiện, luôn chuẩn mực trong quan hệ cô trò.

- *Về công tác giảng dạy:* Ứng viên luôn thực hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy trong suốt quá trình 16 năm 6 tháng thực hiện nhiệm vụ đào tạo. Bằng cách nỗ lực trau dồi nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp sư phạm và phương pháp nghiên cứu khoa học để đáp ứng những yêu cầu đổi mới trong phương pháp giảng dạy Đại học và Cao học. Kết quả cho những nỗ lực này là sự đánh giá của sinh viên cho những môn ứng viên giảng dạy luôn đạt mức cao (trung bình 4.6 – 4.8/5). Ngoài giảng dạy trên lớp, ứng viên tham gia tích cực và có trách nhiệm các hoạt động giảng dạy không đứng lớp như hướng dẫn sinh viên thực hiện báo cáo thực tập, khóa luận tốt nghiệp, tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo Đại học và Sau đại học. Các môn học ứng viên đã tham gia giảng dạy: Đối với hệ đại học gồm Quản trị Ngân hàng Thương mại, Quản trị rủi ro Ngân hàng, Lý thuyết tài chính-tiền tệ, Thiết lập và Thẩm định dự án đầu tư, Thẩm định giá tài sản; Đối với hệ sau đại học gồm Đầu tư tài chính và Quản trị danh mục đầu tư, Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính, Tài chính hành vi.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Trong suốt quá trình tham gia nhiệm vụ đào tạo, ứng viên luôn dành nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ KHCN theo quy định; Sự nghiên cứu khoa học của ứng viên có tính liên tục, trải đều qua các năm, và là sự yêu thích của ứng viên. Ứng viên lan tỏa đam mê này đến người học thông qua việc tham gia hướng dẫn sinh viên NCKH. Nhiều đề tài NCKH mà ứng viên hướng dẫn đã đoạt giải cao tại cơ sở và ngoài cơ sở (như giải nhì Kinh tế lượng năm 2021, giải khuyến khích

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Kinh tế lượng năm 2024). Nhiệm vụ NCKH của ứng viên được Nhà trường đánh giá cao được minh chứng từ giấy khen “Giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác NCKH” năm 2022 và năm 2023; Giấy khen “Giảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác hướng dẫn sinh viên NCKH năm 2022”. Tổng số bài viết của ứng viên đã được công bố là 45 bài, trong đó có 5 bài được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín, những bài khác đều được đăng trên những tạp chí chuyên ngành và có 41/45 bài ứng viên là tác giả chính. Ngoài ra, ứng viên đã tích cực tham gia 4 đề tài cấp cơ sở, 02 đề tài cấp Bộ, trong đó chủ nhiệm 1 đề tài cấp cơ sở và 1 đề tài cấp Bộ, đã có quyết định công nhận hoàn thành đề tài và được xếp loại giỏi.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0	0	1	0	315	0	315/400,5/270
2	2019-2020	0	0	0	0	315	0	315/405/270
3	2020-2021	0	0	2	0	270	60	330/432/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2		315	0	315/423/270
5	2022-2023			1		360	0	360/461,25/270
6	2023-2024			0		225	105	330/443,25/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngân hàng – TP. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh (Trường ĐH Ngân hàng)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Thị Thu Hằng	NCS			X	2020 - 2022	Trường ĐH Ngân hàng TP. HCM	17/04/2023
2	Lê Văn Kết		HVCH	X		2018 – 2019	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	18/03/2019
3	Lê Chính Trung		HVCH	X		2020 – 2021	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	05/01/2021
4	Lê Trần Trọng Nhân		HVCH	X		2020 – 2021	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	04/05/2022
5	Trịnh Thị Thu Dung		HVCH	X		2021 – 2022	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	04/05/2022
6	Võ Đại Phúc		HVCH	X		2021 – 2022	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	24/08/2022
7	Trần Hà Mi		HVCH	X		2021 – 2022	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	12/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Quản trị rủi ro ngân hàng	GT	Nhà xuất bản kinh tế TP.HCM ISBN: 978-604-346-321-7 Năm 2024	8	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung & TS. Lê Hà Diễm Chi	- Biên soạn chương 2: từ trang 49 đến trang 92. - Biên tập tất cả các chương của GT	Quyết định số 153/QĐ-ĐHNH ngày 15/01/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đầu tư quá mức của các doanh nghiệp Việt nam	CN	CT-1712-94 Cơ sở	2017-2018	25/12/2018 Xếp loại GIỎI
2	Quỹ Bảo toàn hỗ trợ Quỹ Tín dụng nhân dân: Thực trạng và giải pháp.	CN	ĐTNH.010/20	2020-2022	17/02/2022 Xếp loại GIỎI

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
01	Nợ vay và quy mô đầu tư: nghiên cứu ở các doanh nghiệp có tỷ lệ cổ phần nhà nước	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			133 70-78	4/2017
02	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô ở Việt Nam.	1	X	Tạp chí Phát triển và Hội nhập ISSN 1859-428			32(42) 49-55	1+2/2017
03	Ảnh hưởng của rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống đến quy mô đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam	2		Công Nghệ Ngân hàng ISSN 1859-3682			128 22-32	11/2016
04	Tổng quan nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của độ bất ổn đến đầu tư: nghiên cứu trong trường hợp doanh nghiệp có sự kiểm soát nhà nước	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính - Kế Toán ISSN 1859 - 4093			157 30-32	8/2016
05	Ảnh hưởng dòng tiền đến đầu tư: Nghiên cứu trong trường hợp hạn chế tài chính	1	X	Công Nghệ Ngân hàng ISSN 1859-3682			118+1 19 27-37	1+2/2016
06	Đánh giá mức độ cạnh tranh của thị trường ngân hàng Việt Nam bằng mô hình Panzar – Rosse	2	X	Công Nghệ Ngân hàng ISSN 1859-3682			112 28-37	7/2015
07	Vốn tín dụng ngân hàng và thị trường bất động sản Việt Nam	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			9(402) 14-17	5/2014

08	Thực trạng và giải pháp để phát triển bền vững thị trường bất động sản	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			16 (385) 26-28	8/2013
09	Quản trị tốt khoản phải thu – Giải pháp sử dụng vốn hiệu quả trong doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Thuế Nhà nước ISSN 1859-0756			37(39 5) 07-09	9/2012
10	Đề thị trường mua bán nợ doanh nghiệp phát triển	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			7 (352) 34-37	4/2012
11	Lợi nhuận doanh nghiệp nhìn từ các tỷ số tài chính	1	X	Tạp chí tài chính ISSN 005-56			10(55 2) 26-28	10/2010
12	Giải pháp chống lách thuế hoạt động chuyển nhượng bất động sản	1	X	Tạp chí tài chính ISSN 005-56			5(547) 40-42	5/2010
13	Pháp luật thuế và lãi ròng doanh nghiệp	1	X	eFinance Tạp chí Tài chính điện tử ISSN1859-2767			81 20-22	3/2010
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
14	Vốn và khả năng chấp nhận rủi ro của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam: tiếp cận theo hướng phi tuyến	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			219 19-29	6/2024
15	Vai trò điều tiết của đa dạng hóa thu nhập đến mối quan hệ giữa các yếu tố đặc thù với khả năng sinh lời của ngân hàng	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 - 7462			11 10-18	6/2024
16	The power of scale moderates factors affecting liquidity risk: evidence from an emerging economy.	1	X	Journal of Finance & Accounting Research ISSN 2588 - 1493			3(28) 37-41	6/2024

17	Đặc điểm hội đồng quản trị và rủi ro phá sản: sự khác biệt trong cấu trúc sở hữu của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			218 62-75	5/2024
18	Khẩu vị rủi ro của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			5(632) 70-74	5/2024
19	CEO characteristics and bank stability: Evidence from an emerging economy https://doi.org/10.1002/jcaf.22690	2	X	Journal of Corporate Accounting & Finance. ISSN:1097-0053	Scopus (Q2)		35 (2) 375-384	4/2024
20	Tác động của cấu trúc sở hữu đến cấu trúc vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Tiếp cận bằng Bayes	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			213 96-110	12/2023
21	Does scale improve the bank's financial performance? A case of Vietnamese private commercial banks.	2	X	Journal of Finance & Accounting Research ISSN 2588 - 1493			6(25) 88-94	12/2023
22	Credit risk of Vietnamese commercial banks: does capital structure matter? https://doi.org/10.1057/s41261-023-00229-4	2	X	Journal of Banking Regulation	Scopus (Q3)		First Published 03 November 2023	11/2023
23	Tác động của các yếu tố đặc thù và yếu tố vĩ mô đến ổn định ngân hàng của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			211 80-96	10/2023

24	Macroeconomic determinants of non-performing loans: A Quantile regression approach evidence from Vietnam's banking system https://doi.org/10.15549/jee-car.v10i5.1255	2	X	Journal of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR) ISSN: 23288272, 23288280	Scopus (Q3)		10(5) 813-826	9/2023
25	Corporate social responsibility expenditure and financial performance: A comparison of Vietnamese listed and unlisted banks https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2203987	2	X	Cogent Economics & Finance ISSN:23322039	Scopus (Q3)	1	11(1) 203987	4/2023
26	The impacts of corporate social responsibility to corporate financial performance: A case study of Vietnamese commercial banks https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2132642	3		Cogent Economics & Finance ISSN:23322039	Scopus (Q3)	12	10 (1) 2132642	12/2022
27	Corporate environmental responsibility and financial performance: The moderating role of ownership structure and listing status of Vietnam banks https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2087286	4	X	Cogent Economics & Finance ISSN:23322039	Scopus (Q3)	12	10(1) 2087286	12/2022
28	Phân tích Bayesian đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân: Trường hợp nghiên cứu tại BIDV Chi nhánh Nam Sài Gòn	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			198 96-112	9/2022

29	Mối quan hệ giữa Quy mô và hiệu quả tài chính của các NHTM Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 - 7462			18 19-25	9/2022
30	Một số khuyến nghị để Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động an toàn hiệu quả	1	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			592 40-43	7/2022
31	Hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Bảo toàn hệ thống Quỹ tín dụng Nhân dân: Một số bài học kinh nghiệm từ Quỹ ổn định trên thế giới	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 - 7462			15 43-49	8/2022
32	Phát triển ngân hàng kỹ thuật số: Những bài học kinh nghiệm từ các ngân hàng trên thế giới	1	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 - 7462			13 41-46	7/2022
33	Những khuyến nghị nhằm phát triển bền vững hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân	2	X	Tạp chí Ngân hàng ISSN 0866 - 7462			1 21-24	1/2022
34	Trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực ngân hàng	1	X	Tạp chí Ngân hàng Chuyên đề Công nghệ và NHS ISSN 0866 – 7462			8 33-36	12/2021
35	Trí tuệ nhân tạo và lĩnh vực tài chính: Cơ hội và thách thức.	1	X	HỘI THẢO QUỐC GIA: "Định hình lại hệ thống tài chính toàn cầu và chiến lược của Việt Nam" ISBN 978-604-346-223-4			889- 898	4/2021

36	Các yếu tố đặc trưng của doanh nghiệp ảnh hưởng đến biến động giá cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			178+1 79 40-53	1+2/202 1
37	Hoạt động của Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân	2	X	Tạp chí Công Thương ISSN 0866 - 7756			8 280- 285	4/2021
38	Nhìn lại một số cơ chế, chính sách đối với hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài Chính - Kế Toán ISSN 1859 - 4093			12(221) 5-9	12/2021
39	Quỹ bảo toàn hỗ trợ Quỹ tín dụng nhân dân: Nhìn từ kinh nghiệm các nước	2	X	Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ ISSN 1859-2805			20(581) 40-44	2021
40	Tác động của nợ đến đầu tư: Nghiên cứu theo các mức nợ và cơ hội tăng trưởng	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			166+1 67 42-52	1+2/202 0
41	The Threshold for the Efficient Scale of Vietnamese Commercial Banks: A Study Based on Bayesian Model https://doi.org/10.1007/978-3-030-48853-6	3	X	Data Science for Financial Econometrics		2	898 531- 542	2019
42	Chuyển đổi ngân hàng số: Những cơ hội và thách thức cho các ngân hàng Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			186 119- 127	9/2019
43	Overinvestment and Free Cash Flow: Empirical Evidence from Vietnamese Enterprises	2	X	Asian Journal of Economics and Banking (AJEB) ISSN 2588 - 1396		5	3(2) 84-96	3/2019

44	Ảnh hưởng của tính thanh khoản chứng khoán đến đầu tư doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			146 50-63	5/2018
45	Tác động của bảo hiểm tiền gửi đến kỷ luật thị trường ngành ngân hàng Việt Nam.	2		Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615 - 9813			140 20-34	11/2017

Trong đó, có 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS, cụ thể như sau:

- (1) Bài báo số [19] (Tác giả liên hệ)
Tilte: “CEO characteristics and bank stability: Evidence from an emerging economy”
<https://doi.org/10.1002/jcaf.22690>
Journal of Corporate Accounting & Finance. Scopus Q2
Publisher: Wiley
- (2) Bài báo số [22] (Tác giả liên hệ) - First Published 03 November 2023
Tilte: “Credit risk of Vietnamese commercial banks: does capital structure matter?”
Journal of Banking Regulation – Scopus Q3
<https://doi.org/10.1057/s41261-023-00229-4>
Publisher: Palgrave Macmillan Ltd.
- (3) Bài báo số [24] (Tác giả đứng đầu)
Tilte: “Macroeconomic determinants of non-performing loans: A Quantile regression approach evidence from Vietnam's banking system.”
<https://doi.org/10.15549/jeecar.v10i5.1255>
Journal of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR) – Scopus Q3
Publisher: Institute of Eastern Europe and Central Asia
- (4) Bài báo số [25] (Tác giả đứng đầu)
Tilte: “Corporate social responsibility expenditure and financial performance: A comparison of Vietnamese listed and unlisted banks.”
<https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2203987>
Cogent Economics & Finance – Scopus Q3
Publisher: Taylor and Francis Ltd.
- (5) Bài báo số [27] (Tác giả đứng đầu)
Tilte: “Corporate environmental responsibility and financial performance: The moderating role of ownership structure and listing status of Vietnam banks”
<https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2087286>
Cogent Economics & Finance – Scopus Q3
Publisher: Taylor and Francis Ltd.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước


**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM , ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Lê Hà Dĩnh Chi